

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85 /2024/HS-ST
Ngày 14 tháng 11 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Đảm; Ông Quách Hà Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 và theo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Anh T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 25/5/1999, tại xã T, huyện T, Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12. Con ông: Bùi Văn L - Sinh năm 1970 và bà Bùi Thị P - Sinh năm 1971.

Tiền án:

- Ngày 27/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 09/9/2023.

Nhân thân:

- Ngày 15/9/2021 bị UBND xã T, huyện T xử phạt hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản của người khác, chấp hành xử phạt ngày 01/12/2021.

- Ngày 23/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong ngày 29/8/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2024 đến ngày 23/7/2024, chuyển tạm giam từ ngày 23/7/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an

huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh T:** Ông Đường Xuân A - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh S thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Bùi Văn K, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Anh T sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, Thanh Hóa là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Ngày 12/7/2024 T đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán để kiếm lời. Thực hiện ý định trên, T bắt xe khách một mình ra thành phố Hà Nội, tìm mua được 01 gói ma túy với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) rồi bắt xe khách quay về nhà mình ở thôn Đ, xã T. T chia 1 phần của gói ma túy gói vào 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, mang theo bên người, số ma túy còn lại T để trong gói nilon và cất giấu tại nhà.

Đến khoảng 20 giờ tối ngày 13/7/2024, T đang đi chơi ở ngã ba “Gốc đa”, thuộc thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì gặp bạn là Bùi Văn K, sinh năm 1994 trú tại thôn Đ, xã T, T, Thanh Hóa. Khi gặp nhau, cả hai trao đổi và thống nhất việc T bán cho K 01 gói ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi đưa gói ma túy cho K và nhận số tiền 300.000 đồng từ K, T quay trở về nhà ở của mình. Còn Bùi Văn K đi đến đoạn nghĩa trang D thuộc địa phận thị trấn K, huyện T, thấy khu vực này vắng vẻ không có người qua lại nên K vào đó sử dụng ma túy bằng hình thức chích ma túy vào tĩnh mạch. Ngay khi K vừa sử dụng xong ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ các tang vật gồm: 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng (2x3) cm, bên trên một mặt giấy có chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy), 01 xilanh màu trắng đã qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh bị vỡ một đầu, (dạng lọ nước cất). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong toàn bộ tang vật nói trên và đưa Bùi Văn K về Công an thị trấn K, huyện T để xác minh vụ việc theo quy định.

Trên Cơ sở lời khai của Bùi Văn K và các tài liệu, chứng cứ đã xác minh, thu thập được, ngày 14/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Anh T về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn K và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bùi Anh T. Quá trình khám xét, Cơ

quan CSĐT đã thu giữ dưới vỏ gói tại giường ngủ của Bùi Anh T 01 gói nilon màu trắng, có một viên màu đỏ, kích thước (10x15) cm bên trong chứa các cục bột màu trắng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2709/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng kích thước khoảng (10x15) cm thu giữ của Bùi Anh T có khối lượng là 0,227g ma túy, loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 2710/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) mảnh giấy màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tìm thấy chất ma túy, loại: (H) bám dính bên trong xi lanh màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định.

Không tìm thấy chất ma túy bên trong lọ thủy tinh của phong bì niêm phong gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 2752/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

02 (hai) tờ tiền Việt Nam đồng gồm 1 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 1 tờ mệnh giá 200.000 đồng (Mẫu cần giám định) là tiền thật.

Về nguồn gốc ma túy đã bán cho Bùi Văn K và số ma túy cất giấu tại chỗ ở, Bùi Anh T khai nhận T mua của một người đàn ông không quen biết, không nhớ rõ mặt, không cung cấp được địa chỉ ở thành phố Hà Nội nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Văn K, Công an huyện T đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn K.

Kết quả xác minh điều kiện kinh tế, thu nhập của bị can Bùi Anh T xác định T hiện tại không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản chung, tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K1 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Minh T1, Phạm Thanh H, Trần Thị Thúy H1 và có các hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T. Mặt trước phong bì ghi "CA Thạch Thành TC749 ngày 16/7/2024". Bên trong phong bì là vỏ niêm phong cũ, mảnh giấy, lọ thủy tinh, xi lanh (Thu giữ của Bùi Văn K).

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K1 - Công an tỉnh T phát

hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Minh T1, Phạm Thanh H, Trần Thị Thúy H1 và có các hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T. Mặt trước phong bì ghi "CA Thạch Thành TC748 ngày 16/7/2024". Bên trong phong bì là vỏ niêm phong cũ, túi nilon, chất ma túy heroine còn lại sau giám định (Thu giữ của Bùi Anh T).

- 01 (một) phong bì do Phòng K1 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Thanh H, Trịnh Thị H2 và có đóng 05 (năm) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh T, bên trong chứa 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng (Thu giữ của Bùi Anh T).

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKSTT ngày 18/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 36 tháng đến 42 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Bùi Anh T.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K1 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Minh T1, Phạm Thanh H, Trần Thị Thúy H1 và có các hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T. Mặt trước phong bì ghi “CA Thạch Thành TC749 ngày 16/7/2024”. Bên trong phong bì là vỏ niêm phong cũ, mảnh giấy, lọ thủy tinh, xi lanh.

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K1 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Minh T1, Phạm Thanh H, Trần Thị Thúy H1 và có các hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T. Mặt trước phong bì ghi "CA Thạch Thành TC748 ngày 16/7/2024". Bên trong phong bì là vỏ niêm phong cũ, túi nilon, chất ma túy heroine còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) phong bì do Phòng K1 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mầu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Thanh H, Trịnh Thị H2 và có đóng 05 (năm) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh T, bên trong chứa 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh T: Ông Đường Xuân A1 thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt. Người bào chữa đề nghị: Bị cáo Bùi Anh T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52. Tuy nhiên, sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là thành viên hộ nghèo, nên đề nghị được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại: điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo T được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị.

Về án phí: Do bị cáo T là thành viên hộ nghèo nên đề nghị cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Anh T thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Anh T thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi và nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, nên ngày 12/7/2024, Bùi Anh T đã mua 01 gói ma túy loại Heroine với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng), tại thành phố Hà

Nội với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện để kiếm lời. T đã chia 1 phần của gói ma túy gói vào 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, mang theo bên người, số ma túy còn lại có khối lượng 0,227g T tiếp tục cất giấu để có người nghiện hỏi mua sẽ tiếp tục bán; đến 20 giờ ngày 13/7/2024, T đã bán gói ma túy này cho Bùi Văn K lấy số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng do Bùi Anh T thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, huỷ hoại trực tiếp đến sức khoẻ chính bản thân bị cáo và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 27/4/2022 bị cáo Bùi Anh T bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong ngày hình phạt ngày 09/9/2023. Lần phạm tội này xảy ra ngày 13/7/2024. Như vậy bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về nhân thân:

- Ngày 15/9/2021 bị UBND xã T, huyện T xử phạt hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản của người khác, chấp hành xử phạt ngày 01/12/2021.

- Ngày 23/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 5 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong ngày 29/8/2019.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; Giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập đáng kể và không có tài sản, nên miễn hình

phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về người đàn ông T mua ma túy, do T không quen biết, không nhớ rõ mặt, không cung cấp được địa chỉ ở thành phố Hà Nội nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án là phù hợp.

[7]. Đối với Bùi Văn K: Đã có hành vi mua ma túy của Bùi Anh T sau đó sử dụng, tuy nhiên số ma túy mua được Bùi Văn K đã sử dụng hết nên không có cơ sở để xem xét, xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an huyện T để ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Văn K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K1 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Minh T1, Phạm Thanh H, Trần Thị Thúy H1 và có các hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T. Mặt trước phong bì ghi "CA Thạch Thành TC749 ngày 16/7/2024". Bên trong phong bì là vỏ niêm phong cũ, mảnh giấy, lọ thủy tinh, xi lanh;

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K1 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Minh T1, Phạm Thanh H, Trần Thị Thúy H1 và có các hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T. Mặt trước phong bì ghi "CA Thạch Thành TC748 ngày 16/7/2024". Bên trong phong bì là vỏ niêm phong cũ, túi nilon, chất ma túy heroine còn lại sau giám định.

Là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì do Phòng K1 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Thanh H, Trịnh Thị H2 và có đóng 05 (năm) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh T, bên trong chứa 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng. Là tiền bị cáo T thu lời bất chính mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo là thành viên hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Anh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Anh T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/7/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K1 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Minh T1, Phạm Thanh H, Trần Thị Thúy H1 và có các hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T. Mặt trước phong bì ghi "CA Thạch Thành TC749 ngày 16/7/2024". Bên trong phong bì là vỏ niêm phong cũ, mảnh giấy, lọ thủy tinh, xi lanh.

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K1 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Minh T1, Phạm Thanh H, Trần Thị Thúy H1 và có các hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T. Mặt trước phong bì ghi "CA Thạch Thành TC748 ngày 16/7/2024". Bên trong phong bì là vỏ niêm phong cũ, túi nilon, chất ma túy heroine còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) phong bì do Phòng K1 - Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Thanh H, Trịnh Thị H2 và có đóng 05 (năm) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh T, bên trong chứa 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng. (Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Anh T (Bị cáo là thành viên hộ nghèo).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Bùi Anh T, Người bào chữa cho bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn K. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn K có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án **được niêm yết**.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ.
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

